

Bản án số: 26/2020/KDTM-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Bà Trần Thị Bảo Hồng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST - KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2020/QĐST – KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty tài chính cổ phần ĐL

Địa chỉ trụ sở: Tầng 14, 15, 16 Tháp B, Tòa nhà EVN, số 11 phố CB, phường TB, quận BD, Thành phố HN.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đặng Tuấn H; Địa chỉ: Tầng 14, 15, 16 Tháp B, Tòa nhà EVN, số 11 phố CB, phường TB, quận BD, Thành phố HN là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020.

**2. Bị đơn:** Bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT

Địa chỉ: 1183/40 PTH, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Công ty tài chính cổ phần ĐL (gọi tắt là Công ty) có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Tuấn H trình bày:

Ngày 19/9/2011, Công ty tài chính cổ phần ĐL Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là EVNFinance HCM) ký với Doanh nghiệp tư nhân QT Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 18/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 3.470.195.915 VNĐ (*Bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm bảy mươi triệu một trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm mười lăm đồng*)
- Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày nhận tiền lần đầu
- Lãi suất cho vay: 17.5%/năm, Lãi suất quá hạn tối đa 150% Lãi suất trong hạn

Ngày 03/7/2012, EVNFinance HCM ký với Doanh nghiệp tư nhân QT Phụ lục Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 01.18/2012/PL-HĐTD, chi tiết như sau:

- Thời hạn vay: Gia hạn thêm 24 tháng
- Thời gian ân hạn: Nợ gốc được ân hạn đến ngày 19/09/2012
- Thời gian trả nợ gốc: 60 tháng kể từ ngày kết thúc ân hạn
- Nợ lãi được ân hạn đến ngày 19/09/2012

Ngày 07/9/2012, EVNFinance HCM ký với Doanh nghiệp tư nhân QT Phụ lục Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 02.18/2012/PL-HĐTD, chi tiết như sau:

- Thời hạn vay: 66 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu
- Thời gian ân hạn: Nợ gốc được ân hạn đến ngày 19/03/2013
- Thời gian trả nợ gốc: 60 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn
- Kỳ hạn trả nợ gốc: 3 tháng 1 lần
- Kỳ hạn trả nợ lãi: 3 tháng 1 lần
- Toàn bộ nợ lãi chưa trả tính đến hết ngày 31/12/2012 sẽ được cộng dồn nhập gốc vào ngày 01/01/2013.

Trên cơ sở Phụ lục Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 02.18/2012/PL-HĐTD, ngày 28/12/2012, Doanh nghiệp tư nhân QT lập Khế ước nhận nợ số 006/2012/KU-TCĐL, cam kết thanh toán không điều kiện số tiền nhận nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 18/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL ngày 19/09/2011 với các nội dung sau:

- |  |                    |
|--|--------------------|
| - Số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng:                  | 3.470.195.915 đồng |
| - Số dư đến ngày 31/12/2012:                           | 3.470.195.915 đồng |
| - Số tiền nhận nợ lần này:                             | 707.843.378 đồng   |
| - Dư nợ HĐTD sau khi nhận nợ:                          | 4.178.039.293 đồng |
| - Thời hạn vay: 57 tháng                               |                    |
| - Ngày phát vay: 01/01/2013                            |                    |
| - Ngày trả nợ cuối cùng: 19/09/2017                    |                    |
| - Lãi suất cho vay: 15%/năm áp dụng từ ngày 01/01/2013 |                    |
| - Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn            |                    |

Trong quá trình vay vốn, Doanh nghiệp tư nhân QT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và chỉ thanh toán được cho Công ty số tiền là 240.000.000 VNĐ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*), trong đó bao gồm nợ gốc 155.000.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*) và nợ lãi 85.000.000 VNĐ (*Tám mươi lăm triệu đồng*). Đến nay, mặc dù Công ty đã có nhiều văn bản thông báo về việc trả nợ cũng như tổ chức nhiều buổi làm việc với Doanh nghiệp tư nhân QT để xử lý các vấn đề tồn đọng tuy nhiên Doanh nghiệp tư nhân QT vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Tạm tính đến ngày 29/09/2020, tổng số tiền Doanh nghiệp tư nhân QT còn phải thanh toán cho Công ty bao gồm:

- Dư nợ gốc: 4.023.039.293 VNĐ  
(Bằng chữ: Bốn tỷ không trăm hai mươi ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi ba đồng)
- Lãi trong hạn: 2.931.640.293 VNĐ
- (Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm ba mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm chín mươi ba đồng)
- Lãi quá hạn: 3.211.327.893 VNĐ  
(Bằng chữ: Ba tỷ hai trăm mười một triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi ba đồng)
- **Tổng cộng: 10.166.007.479 VNĐ**  
(Bằng chữ: Mười tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng)

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Doanh nghiệp tư nhân QT tại EVNFinance HCM, các bên thỏa thuận và xác lập biện pháp bảo đảm sau đây:

Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 18.1/2011/HĐTC-TCĐL ngày 19/09/2011 ký giữa Doanh nghiệp tư nhân QT và EVNFinance HCM, đăng ký giao dịch bảo đảm và được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/11/2011 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản là Xà lan tự hành trọng tải 903.5 tấn, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa Số đăng ký SG-3030 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty kính đề nghị Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xem xét và phán quyết, buộc:

1. Bà Bùi Thị L (Chủ Doanh nghiệp tư nhân QT) phải trả cho Công ty tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 29/09/2020 là **10.166.007.479 VNĐ (Mười tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng)**. Trong đó,

- Nợ gốc là: 4.023.039.293 VNĐ
- Lãi trong hạn là: 2.931.640.293 VNĐ
- Lãi quá hạn là: 3.211.327.893 VNĐ

Bà Bùi Thị L phải chịu lãi tiếp tục phát sinh trên nợ gốc còn lại kể từ ngày 30/09/2020 đến ngày trả dứt nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 18/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo.

2. Trường hợp Bà Bùi Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Tài sản bảo đảm là: Xà lan tự hành trọng tải 903.5 tấn, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa Số đăng ký SG-3030 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, mang tên Doanh nghiệp tư nhân QT.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm sau khi xử lý, thu hồi không đủ bù đắp cho khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân QT thì bà Bùi Thị L phải tiếp tục trả cho Công ty số tiền còn thiếu đồng thời phải chịu xử lý các tài sản cá nhân khác thuộc sở hữu của bà Bùi Thị L để trả nợ, với phương thức xử lý quy định tại Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT không có mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân Quận 8 nhưng trước đó trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình Thành phố Hà Nội, bị đơn có bản tự khai ngày 25/7/2016 trình bày:

Ngày 19/9/2011, bị đơn có ký hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 18/2011/HĐTD-TDH-ND/TCĐL vay của Công ty tài chính cổ phần ĐL Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 3.470.195.915 đồng; Thời hạn vay là 48 tháng. Cùng ngày 19/9/2011, bị đơn đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 015.1/2011/HĐTC – TCĐL để đảm bảo khoản vay của Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 18/2011/HĐTD-TDH-ND/TCĐL với tài sản đảm bảo là Sà Lan SG 3030.

Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, doanh nghiệp làm ăn thua lỗ vì vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty. Bị đơn xác nhận theo thông báo của Công ty, đến ngày 31/12/2015, bị đơn còn nợ số tiền vốn gốc là 4.023.039.293 và tiền lãi tạm tính là 1.876.182.512 đồng.

Bị đơn có đề xuất được miễn giảm toàn bộ số tiền nợ lãi, được chủ động bán tài sản bảo đảm là Sà Lan SG 3030, sau khi trừ các chi phí, số tiền còn lại sẽ trả nợ một phần vốn gốc, số nợ vốn gốc còn lại bị đơn sẽ thu xếp nguồn tài chính khác để trả sau.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính cổ phần ĐL thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn là bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 15/7/2020, nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2015 với việc sửa đổi bị đơn là Doanh nghiệp tư nhân QT thành bị đơn là bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT, các vấn đề khác vẫn giữ nguyên không thay đổi. Tòa án xét thấy theo thông báo thụ lý vụ án số 22/2019/TB-TLVA ngày 02/12/2019, Tòa án nhân dân Quận 8 đã xác định bị đơn là bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT nên việc sửa đổi này đã được Tòa án nhân dân Quận 8 xác định trong thông báo thụ lý căn cứ theo khoản 3 Điều 185 Luật doanh nghiệp 2014.

[4] Xét nguyên đơn với bị đơn có ký kết Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 18/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL ngày 19/9/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản số

18.1/2011/HĐTC-TCĐL ngày 19/09/2011; Phụ lục hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 01.18/2012/PL-HĐTD ngày 03/7/2012; Phụ lục hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 02.18/2012/PL-HĐTD ngày 07/9/2012, với các điều khoản cơ bản theo như phía nguyên đơn trình bày cùng với các văn bản đã giao nộp cho Tòa án và phía bị đơn đã thừa nhận hiện nay bị đơn còn nợ số tiền vốn gốc là 4.023.039.293 đồng như nguyên đơn trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các phụ lục hợp đồng như nguyên đơn trình bày là có cơ sở.

[5] Xét Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 18/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL ngày 19/9/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản số 18.1/2011/HĐTC-TCĐL ngày 19/09/2011; Phụ lục hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 01.18/2012/PL-HĐTD ngày 03/7/2012; Phụ lục hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 02.18/2012/PL-HĐTD ngày 07/9/2012, với các điều khoản cơ bản theo như phía nguyên đơn trình bày là phù hợp với quy định tại Điều 90, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Trong quá trình thực hiện bị đơn đã vi phạm thỏa thuận tại các điều khoản mà hai bên đã giao kết, vi phạm Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Bị đơn xin chỉ trả số tiền vốn gốc là 4.023.039.293 đồng và xin được miễn trả lãi, tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý. Nguyên đơn trình bày tính đến ngày 29/9/2020, bị đơn còn phải trả số tiền vốn và lãi là 10.166.007.479 đồng có đính kèm theo bảng kê tính lãi cùng với bản thuyết minh và giải trình. Tòa án nhân dân Quận 8 đã thông báo việc thụ lý vụ án đến bị đơn và đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho phía nguyên đơn.

[6] Xét khoản tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn được bảo đảm bởi tài sản bảo đảm là: Xà lan tự hành trọng tải 903.5 tấn, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa Số đăng ký SG-3030 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, mang tên Doanh nghiệp tư nhân QT được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 343 của Bộ luật dân sự năm 2005 cho nên, nếu bị đơn không trả nợ dứt điểm cho nguyên đơn số tiền trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005 để thu hồi nợ. Nếu việc phát mãi chưa đủ để thi hành án thì buộc bà Bùi Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 183 của Luật doanh nghiệp năm 2014.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT phải chịu trên tổng số tiền thanh toán cho Công ty; Công ty không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 343, Điều 355, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 90, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 183, Điều 185 Luật doanh nghiệp năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Buộc bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT thanh toán cho Công ty tài chính cổ phần ĐL tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2020 là **10.166.007.479 VNĐ (Mười tỷ**

*một trăm sáu mươi sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).*  
Trong đó,

- Nợ gốc là: 4.023.039.293 VNĐ
- Lãi trong hạn là: 2.931.640.293 VNĐ
- Lãi quá hạn là: 3.211.327.893 VNĐ

Bà Bùi Thị L phải chịu lãi tiếp tục phát sinh trên nợ gốc còn lại kể từ ngày 30/09/2020 đến ngày trả dứt nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 18/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo.

Nếu bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT không trả dứt điểm toàn bộ số tiền trên cho Công ty tài chính cổ phần ĐL thì Công ty tài chính cổ phần ĐL được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 18.1/2011/HĐTC-TCĐL ngày 19/09/2011 để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu việc phát mãi chưa đủ để thi hành án thì buộc bà Bùi Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

## **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Bùi Thị L – Chủ doanh nghiệp tư nhân QT phải chịu là 118.160.000 đồng (Một trăm mười tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Trả lại cho Công ty tài chính cổ phần ĐL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.922.000 đồng (Năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01396 ngày 01/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**3.** Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**4.** Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Nhã**